

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/LĐ-PT

Ngày 25/12/2020

V/v tranh chấp về tiền lương, bảo
hiểm xã hội và đơn phương chấm
dứt hợp đồng lao động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Cường.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Tấn;

Ông Phan Trí Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 15/2020/TLPT-LĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc “tranh chấp tiền lương, bảo hiểm xã hội và đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 02/2020/LĐ-ST ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 15/2020/QĐ-PT ngày 24/11/2020, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Tường V, sinh năm 1982; trú tại: Ấp H, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa TTBC; trụ sở: Số T khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. *Người đại diện hợp pháp của bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ O, khu phố M, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương (theo Giấy ủy quyền ngày 17/6/2020); có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3. 1. Ông Nguyễn Tiên Đ, sinh năm 1966; địa chỉ: Số T khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. 2. Bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1990; địa chỉ: Số T khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

4. *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1993; địa chỉ: Số Y, hẻm X, đường R, phường P, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

5. *Người kháng cáo:* Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa TTBC là bị đơn trong vụ án.

6. *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện ngày 17/02/2020, nguyên đơn bà Đặng Thị Tường V (gọi tắt là bà V) trình bày: Ngày 14/10/2019 bà V được bác sĩ Nguyễn Tiên Đ (gọi tắt là bác sĩ Đ) gọi điện thoại bảo bà V đến Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa TTBC (gọi tắt là Công ty) để trao đổi việc bà V sẽ làm việc bán thời gian với mức lương 50.000 đồng/giờ, việc thỏa thuận trên chỉ thỏa thuận bằng miệng không có lập thành văn bản. Ngày 21/10/2019, bà V chính thức vào làm việc tại Công ty, công việc phải làm là điều dưỡng. Tháng 11/2019, Công ty đưa cho bà V bản hợp đồng lao động và yêu cầu bà V ký tên, mục đích là hợp thức hóa chứng chỉ hành nghề cho Công ty đủ điều kiện để đi vào hoạt động và ghi thời gian hợp đồng là ngày 15/9/2019. Theo hợp đồng lao động ghi mỗi tháng Công ty trả cho bà V mức lương là 5.000.000 đồng/tháng, nhưng thực tế bà V chỉ làm việc bán thời gian theo như thỏa thuận với bác sĩ Đ tại Công ty, có ông Nguyễn Ngọc T là bác sĩ làm chung với bà V làm chứng về điều này. Thời gian làm việc tại Công ty, bà V luôn hoàn thành nhiệm vụ. Nhưng do điều kiện gia đình nên ngày 20/12/2019, bà V trình bày với bác sĩ Đ xin nghỉ việc tại Công ty từ ngày 23/12/2019. Đến ngày 25/12/2019, bà V có gửi email cho bà Nguyễn Thị Ngọc P là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty để xin nghỉ việc, được bà P trả lời email chấp nhận cho bà V nghỉ việc vào ngày 23/12/2019 và đồng ý trả tiền lương tháng 12 cho bà V cùng ngày nhận lương chung với tất cả nhân viên Công ty. Ngày 17/01/2020, Công ty gọi bà V đến nhận tiền lương, nhưng bảo bà V phải chờ bà P về mới trả lương và đưa cho bà V Đơn xin nghỉ việc để bà V ký tên, đến chiều bà P về thì không đồng ý trả lương cho bà V nên phát sinh tranh chấp. Do đó, bà V khởi kiện yêu cầu Công ty phải thanh toán cho bà V các khoản như sau:

- Thanh toán tiền lương trong thời gian bà V làm việc, cụ thể: Tiền lương tháng 11 năm 2019 còn nợ là 800.000 đồng và tiền lương tháng 12 năm 2019 là 5.800.000 đồng. Tổng cộng là 6.600.000 đồng.

- Yêu cầu Công ty phải cấp cho bà V quyết định thôi việc. Đồng thời, truy đóng các khoản bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho bà V từ ngày 15/9/2019 đến ngày 20/12/2019 theo quy định.

* Tại Bản tự khai ngày 07/7/2020, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa TTBC là bà Nguyễn Thị Lệ Thu trình bày: Ngày 15/9/2019, Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa TTBC (gọi tắt là Công ty) với bà Đặng Thị Tường V ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn, công việc phải làm là điều dưỡng, mức lương thỏa thuận là 5.000.000 đồng/tháng. Nhưng đến ngày 21/10/2019, bà V mới chính thức đi làm tại Công ty. Ngày 23/12/2019, bà V tự ý nghỉ việc không có thông báo cho Công ty và đến ngày 17/01/2020 thì bà V có Đơn xin nghỉ việc, không báo trước 45 ngày. Khi bà V nghỉ việc không báo, Công ty đều có lập biên bản ghi nhận sự việc. Việc bà V cho rằng có thỏa thuận với bác sĩ Đ làm việc bán thời gian tại Công ty với mức lương mỗi giờ 50.000 đồng/giờ, cũng như gửi email cho

bà P xin nghỉ việc, Công ty hoàn toàn không biết và Công ty không được ông Đ và bà P báo lại. Việc bà V tự ý nghỉ việc không báo trước là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, nên Công ty không ban hành quyết định cho bà V thôi việc. Nay bà V khởi kiện, Công ty có yêu cầu phản tố yêu cầu bà Đặng Thị Tường V có nghĩa vụ trả cho Công ty số tiền 8.653.846 đồng do vi phạm thời gian báo trước 45 ngày (5.000.000 đồng/tháng : 26 ngày x 45 ngày), khấu trừ vào số tiền lương tháng 12 năm 2019 của bà V là 2.788.461 đồng thì bà V phải trả cho Công ty số tiền 5.865.385 đồng.

** Tại Bản tự khai ngày 15/7/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tiên Đ trình bày:* Ông Đ là bác sĩ cố vấn chuyên môn của Công ty. Sau khi Công ty ký hợp đồng với người lao động thì Công ty sẽ giao người lao động làm việc theo chuyên môn được giao. Theo hợp đồng lao động, bà V được trả lương 5.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, để đảm bảo tốt công việc nên ông Đ có thỏa thuận ngoài hợp đồng là trả thêm cho bà V theo giờ làm việc 50.000 đồng/giờ. Thời gian đầu, bà V hoàn thành tốt công việc nhưng sau đó bà V tự ý nghỉ việc, không làm hồ sơ nghỉ việc theo đúng trình tự pháp luật. Giữa ông Đ với bà V không xác lập bất cứ hợp đồng lao động nào mà chỉ hỗ trợ chuyên môn và tài chính để nhân viên có điều kiện phục vụ Công ty lâu dài. Ông Đ không có yêu cầu độc lập trong vụ án và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

** Bản tự khai ngày 22/7/2020, bà Nguyễn Thị Ngọc P trình bày:* Bà P là chủ sở hữu của Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa TTBC, nhưng bà P không quản lý điều hành công việc hàng ngày của Công ty. Người quản lý điều hành công việc hàng ngày của Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Do đó, tranh chấp giữa Công ty với bà V, bà P không biết và có yêu cầu vắng mặt trong các lần tố tụng tại Tòa án.

** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 28/7/2020, người làm chứng ông Nguyễn Ngọc T trình bày:* Ông T vào làm việc tại Công ty từ ngày 04/11/2019 đến ngày 20/02/2020 thì nghỉ việc. Ông T là Bác sĩ, còn bà V là Điều dưỡng làm chung Phòng khám. Ông T làm việc cả ngày, còn bà V làm việc bán thời gian. Lương của ông T nhận từ Công ty vào ngày 15 hàng tháng bằng tiền mặt, khi nhận lương có ký nhận vào bảng lương. Ông T không biết gì về việc tranh chấp giữa bà V với Công ty. Ông T có yêu cầu vắng mặt trong các lần tố tụng tại Tòa án.

** Tại Bản án lao động sơ thẩm số 02/2020/LĐ-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã căn cứ Điều 32, Điều 39, Điều 92, Điều 94, Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 37, 43, 90, 94, 96, 186, 202 của Bộ luật Lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.*

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Tường V đối với bị đơn Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa TTBC về việc “*Tranh chấp về tiền lương và đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Buộc Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa TTBC trả cho bà Đặng Thị Tường V số tiền 6.600.000 đồng (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa TTBC và bà Đặng Thị Tường V có trách nhiệm đóng tiền truy bảo hiểm theo quy định pháp luật.

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa TTBC cấp cho bà Đặng Thị Tường V quyết định thôi việc.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa TTBC về việc buộc nguyên đơn bà Đặng Thị Tường V có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa TTBC số tiền là 8.653.846 đồng do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí lao động sơ thẩm, việc thi hành án khi có hiệu lực và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 03/9/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/2020/KNPT-LĐ đối với Bản án số 02/2020/LĐ-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm theo hướng hủy bản án sơ thẩm do điều tra, thu thập chứng cứ không đầy đủ, vi phạm nghiêm trọng khoản 4 Điều 68, Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 14 của Luật Giao dịch điện tử.

Ngày 04/9/2020, người đại diện theo pháp luật của bị đơn là bà Nguyễn Thị Lê Thu có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố và yêu cầu kháng cáo của mình. Nguyên đơn bà V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không đồng ý với kháng cáo của bị đơn. Các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới và không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có ý kiến: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án, nhận thấy: Căn cứ nội dung các email trao đổi giữa bà V với Công ty do bà V cung cấp cho Tòa án và địa chỉ email của Công ty do Sở Y tế tỉnh Bình Dương cung cấp, có căn cứ xác định bà V làm việc bán thời gian tại Công ty với mức lương 50.000 đồng/giờ, chứ không phải theo hợp đồng lao động đã ký. Căn cứ nội dung các email và nội dung Quyết định về việc giải quyết thôi việc theo nguyện vọng CBNV ngày 23/8/2020, có căn cứ xác định bà V nghỉ việc tại Công ty là do hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng, việc Công ty cho rằng bà V đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là không có căn cứ. Các thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm được nêu trong kháng nghị đã được Tòa án cấp phúc thẩm khắc phục nên nội dung kháng nghị đưa ra không còn phù hợp. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương thay đổi nội dung kháng nghị là đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm về phần truy đóng tiền bảo hiểm để đảm bảo việc thi hành án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về hướng giải quyết vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T và Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty được thực hiện trong thời hạn luật định và người kháng cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án lao động về “*Tranh chấp tiền lương, bảo hiểm xã hội và đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T theo quy định tại khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Hai bên đương sự đều thống nhất bà Đặng Thị Tường V vào làm việc tại Công ty từ ngày 21/10/2019 đến ngày 23/12/2019 thì bà V nghỉ việc. Tuy nhiên, bà V cho rằng: Bà V làm việc bán thời gian tại Công ty với công việc là Điều dưỡng, mức lương là 50.000 đồng/giờ; Hợp đồng lao động số 124/HĐLD-2019 ngày 15/9/2019, Công ty đưa cho bà V ký vào tháng 11 chứ không phải ngày 15/9/2019; đến ngày 20/12/2019, bà V trao đổi với Bác sĩ Đ về việc xin nghỉ việc tại Công ty từ ngày 23/12/2019 và được Bác sĩ Đ đồng ý; sau đó, bà V gửi email trao đổi với bà P là Chủ tịch Hội đồng quản trị và được bà P đồng ý nên ngày 23/12/2019 bà V nghỉ việc tại Công ty; do trong thời gian làm việc, Công ty còn nợ tiền lương bà V số tiền 6.600.000 đồng, ngày 17/01/2020 bà V đến nhận nhưng Công ty không thanh toán nên ngày 03/02/2020 bà V gửi đơn đến Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố T và sau đó khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty phải thanh toán; đồng thời, bà V cho rằng theo hợp đồng lao động thì chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được thực hiện “*theo quy định của Luật lao động*”, nhưng Công ty không thực hiện nên bà V yêu cầu Công ty phải truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho bà V. Công ty cho rằng: Bà V ký kết Hợp đồng lao động số 124/HĐLD-2019 với Công ty vào ngày 15/9/2019, nhưng đến ngày 21/10/2019 bà V mới đến Công ty làm việc, mức lương thỏa thuận là 5.000.000 đồng/tháng với công việc là Điều dưỡng; việc bà V cho rằng có thỏa thuận làm việc bán thời gian với Bác sĩ Đ theo mức lương 50.000 đồng/giờ, Công ty hoàn toàn không biết; ngày 23/12/2019, bà V nghỉ việc không báo trước 45 ngày là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên Công ty phản tố yêu cầu buộc bà V phải bồi thường số tiền 8.652.846 đồng do vi phạm thời gian báo trước.

[4] Xét thấy, tại “*Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngày 10/10/2019*” của Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa TTBC gửi Sở Y tế tỉnh Bình Dương, “*Biên bản thẩm định ngày 13/12/2019*” của Sở Y tế tỉnh Bình Dương do Sở Y tế tỉnh Bình Dương cung cấp cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương ngày 18/12/2020, thể hiện: Địa chỉ email của Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa TTBC, trụ sở: Số T khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương là pkdkthanhbinhchuan@gmail.com, không phải là pktanhtanhbinhchuan@gmail.com như Công ty đã ghi trong Điều lệ của Công ty (bút lục 45). Cho thấy, địa chỉ email mà bà V cung cấp cho Tòa án chính là địa chỉ email hiện nay Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa TTBC đang sử dụng để giao dịch điện tử.

[5] Xét thời gian làm việc và mức lương của bà V tại Công ty, nhận thấy: Công ty với bà V đều thống nhất thừa nhận bà V vào làm việc tại Công ty từ ngày

21/10/2019 đến ngày 23/12/2019 thì bà V nghỉ việc nên theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây được xem là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Công ty cho rằng: Theo Hợp đồng lao động số 124/HĐLD-2019 ngày 15/9/2019 thì bà V làm việc liên tục tại Công ty (trừ chủ nhật, lễ, tết) theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, mức lương là 5.000.000 đồng/tháng (bút lục 24, 25), nhưng ngoài hợp đồng lao động được ký kết trước khi bà V vào Công ty làm việc hơn 01 tháng, thì Công ty không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh. Bà V không thừa nhận và cho rằng: Bà V làm việc bán thời gian tại Công ty với mức lương 50.000 đồng/giờ. Xét thấy, theo nội dung Phiếu lĩnh lương tháng 11 năm 2019 mà Công ty thông báo cho bà V, được bà V cung cấp cho Tòa án (bút lục 08a), thể hiện: Lương cơ bản của bà V là 12.000.000 đồng/30 ngày công trong tháng; tháng 11 năm 2019, số ngày làm việc thực tế của bà V là 21 ngày, lương chính thực tế là 7.600.000 đồng (chưa giảm trừ BHXH, BHYT, BHTN 10,5% và Đoàn phí 1%); theo thông báo của bà Nguyễn Thị Ngọc P - Chủ tịch HĐQT tại phiếu lĩnh lương nêu trên thì *“Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận thông báo phiếu lĩnh lương, nếu phòng nhân sự không nhận được phản hồi từ nhân viên thì phòng nhân sự sẽ mặc nhiên nhân viên đó đã đồng ý về phiếu lĩnh lương trên”*; do nhận thấy Công ty tính lương không đúng nên 07 giờ 50 phút ngày 22/12/2019, bà V gửi email cho Công ty theo địa chỉ gmail: pkdkthanhbhinhchuan@gmail.com xác định *“theo thỏa thuận tôi (tức bà V) làm tính theo giờ công 50.000/giờ x 8 giờ/ngày -> 400.000/ngày. Tháng 11/2019 tôi làm tổng 21 ngày công: 21 x 400.000 -> 8.400.000 vnd, thực lãnh 7.600.000 vnd tôi thấy có sự chênh lệch...”*; đến 15 giờ 49 phút ngày 25/12/2019, Công ty sử dụng địa chỉ email <pkdkthanhbhinhchuan@gmail.com> xác định: *“Do lên bảng lương có 2 ngày nghỉ không lương nên bị trừ lại mất 800.000, sang tháng sau Cty sẽ bù lại cho em khoản chênh lệch đó”*; đồng thời, căn cứ lời khai của người làm chứng là ông Nguyễn Ngọc T tại Biên bản lấy lời khai (bút lục 63a), lời khai của ông Nguyễn Tiên Đ tại Bản tự khai (bút lục 61) và xác nhận của người đại diện hợp pháp của bị đơn tại Biên bản đối chất xác định *“tại thời điểm này bà V có làm cho doanh nghiệp khác và đang tham gia đóng bảo hiểm xã hội”* (bút lục 79), có căn cứ xác định: Bà V làm việc bán thời gian tại Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa TTBC với mức lương 50.000 đồng/giờ, mỗi ngày nếu bà V làm việc 8 giờ sẽ tương đương số tiền 400.000 đồng/ngày; mức lương 5.000.000 đồng/tháng mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng lao động số 124/HĐLD-2019 ngày 15/9/2019 chỉ là căn cứ để Công ty thực hiện thủ tục xin cấp giấy phép hoạt động và để các bên thực hiện nghĩa vụ Bảo hiểm xã hội bắt buộc chứ không phải căn cứ để trả lương. Việc người đại diện theo pháp luật của Công ty cho rằng không biết việc bà V thỏa thuận làm việc bán thời gian tại Công ty là không có căn cứ. Mặt khác, sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, Công ty cũng không kháng cáo về phần này.

[6] Xét kháng cáo của Công ty về việc phản tố yêu cầu bà V phải bồi thường số tiền 8.652.846 đồng do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, vi phạm thời gian báo trước, nhận thấy: Chứng cứ mà Công ty cung cấp để chứng minh là Đơn xin nghỉ việc ngày 17/01/2020 của bà V, Biên bản ghi nhận sự việc ngày 23/12/2019 và ngày 24/01/2019 (bút lục 27-29). Tuy nhiên, đơn xin nghỉ việc được viết theo mẫu của Công ty, bà V cho rằng khi bà V đến Công ty nhận lương vào ngày 17/01/2020 thì Công ty yêu cầu bà V viết, do bà V muốn Công ty cắt giảm bà V ra khỏi danh sách nhân viên của Phòng khám nên bà V viết, nhưng mãi đến ngày 23/8/2020 Công ty mới thông báo cắt giảm bà V ra khỏi danh sách tại Sở Y tế; các Biên bản ghi nhận sự việc là do Công ty tự lập nên không đảm bảo tính khách quan; đồng thời, bà V không làm

việc tại Công ty từ ngày 23/12/2019, nhưng Công ty cũng không có bất cứ thông báo hay gọi điện thoại để yêu cầu bà V quay trở lại làm việc. Mặt khác, theo như phân tích tại mục [5] thì bà V làm việc bán thời gian tại Công ty theo mức lương 50.000 đồng/giờ chứ không theo Hợp đồng lao động số 124/HĐLĐ-2019 ngày 15/9/2019 như Công ty xác định. Theo nội dung email bà V gửi cho Công ty lúc 21 giờ 18 phút ngày 25/12/2019 theo địa chỉ <pkdktanhanhbinhchuan@gmail.com> thể hiện: Bà V *“làm việc tính theo giờ và khi bạn có thể báo nghỉ”*; ngày 21/12/2019, bà V báo với Bác sĩ Đ về việc bà V bận việc nên không làm cho Công ty một thời gian; đến 09 giờ 31 phút ngày 30/12/2019, Công ty trả lời cho bà V với nội dung: *“Tôi đã nhận được mail từ Vi và chấp thuận cho Vi nghỉ việc từ ngày 23/12/2019 và về phần lương tháng 12 sẽ được trả theo thỏa thuận và nhận chung với tất cả nhân viên phòng khám”*. Cho thấy, bà V nghỉ việc tại Công ty là do hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Lao động. Việc Công ty cho rằng bà V đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là không có căn cứ nên kháng cáo của Công ty không có cơ sở chấp nhận.

[7] Tuy nhiên, về trách nhiệm truy đóng bảo hiểm xã hội, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên *“Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa TTBC và bà Đặng Thị Tường V có trách nhiệm đóng tiền truy bảo hiểm theo quy định pháp luật”* là tuyên không rõ ràng, không thể thi hành án nên Tòa án cấp phúc thẩm cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Công ty, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần này.

[8] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, nhận thấy: Theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thì bà Nguyễn Thị Lệ Th là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Quá trình giải quyết vụ án, bà V cho rằng sau khi trao đổi với Bác sĩ Đ về việc nghỉ việc tại Công ty, bà V có gửi email cho bà P - Chủ tịch Hội đồng quản trị để thông báo nghỉ việc và được bà P đồng ý, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà P tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng là có thiếu sót cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, theo như phân tích tại mục [4] thì địa chỉ email <pkdktanhanhbinhchuan@gmail.com> là của Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa TTBC; bà V gửi email cho Công ty và được Công ty trả lời qua email nên theo quy định tại khoản 3 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 14 của Luật Giao dịch điện tử thì thông điệp dữ liệu có giá trị làm chứng cứ nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định sai tư cách tham gia tố tụng của bà P vẫn không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án. Việc xác định ai là người quản lý email của Công ty, có đủ tư cách đại diện theo pháp luật của Công ty để thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động với bà V hay không là vấn đề nội bộ của Công ty trong quá trình hoạt động. Do đó, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đưa ra các lý do trên để đề nghị hủy bản án sơ thẩm là không có căn cứ. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã thay đổi nội dung kháng nghị là đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty và chấp nhận việc thay đổi nội dung kháng nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm truy đóng bảo hiểm mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

[10] Về án phí lao động phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần nên không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 148, Điều 289, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận việc thay đổi nội dung kháng nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/2020/KNPT-LĐ ngày 03/9/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đối với Bản án số 02/2020/LĐ-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa TTBC.

Sửa một phần Bản án lao động sơ thẩm số 02/2020/LĐ-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương như sau:

2. 1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Tường V đối với bị đơn Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa TTBC về việc “*Tranh chấp về tiền lương và truy đóng bảo hiểm*”.

Buộc Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa TTBC trả cho bà Đặng Thị Tường V số tiền 6.600.000 đồng (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa TTBC và bà Đặng Thị Tường V có trách nhiệm truy đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho bà Đặng Thị Tường V theo quy định của pháp luật trong thời gian từ ngày 15/9/2019 đến ngày 20/12/2019, theo mức lương 5.000.000 đồng/tháng.

2. 2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà V về việc buộc Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa TTBC phải cấp cho bà Đặng Thị Tường V quyết định thôi việc.

2. 3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa TTBC về việc “*tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*” để buộc nguyên đơn bà Đặng Thị Tường V phải bồi thường cho Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa TTBC số tiền là 8.653.846 đồng do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái luật.

2. 4. Về án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa TTBC phải chịu 763.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

3. Về án phí lao động phúc thẩm: Hoàn trả cho Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa TTBC số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0047234 ngày 11/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, Tòa LĐ, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Đắc Cường